

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

D, ngày 25 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L; nơi ĐKKH: Trà Khê, phường Anh Dũng, quận D, thành phố H, chỗ ở hiện nay: Ninh Hải 4, phường Anh Dũng, quận D, thành phố H.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn M; nơi ĐKKH: Trà Khê, phường Anh Dũng, quận D, thành phố H, chỗ ở hiện nay: Ninh Hải 4, phường Anh Dũng, quận D, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Đỗ Văn M.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L và anh Đỗ Văn M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thùy L và anh Đỗ Văn M có 02 con chung là cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 11-01-2009, cháu Đỗ Đức P, sinh ngày 17/3/2018. Khi ly hôn, chị L anh M thoả thuận giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Đức P và anh

M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Đức Tcho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thùy Ly và anh Đỗ Văn Mạt thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đối với người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thùy Ly và anh Đỗ Văn Mạt thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: **Chị Nguyễn Thùy Ly** tự nguyện nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D theo biên lai số **0002849 ngày 08-8-2022**. Chị L được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố H;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố H;
- UBND phường Anh Dũng, quận D, thành phố H (Giấy CNKH số 65/2008);
- Chi cục THADS quận D;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).